

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày 15/10/2019.
V/v: Ly hôn, chia tài sản chung
và nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Minh.

2. Ông Vũ Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX - ST ngày 13 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá H - Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân An, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị T - Sinh năm 1971.

HKTT: Thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

Tạm trú: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh Đ - Giám đốc. Vắng mặt.

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch NHCSXH thị xã N. Người đại diện: Ông Hoàng Đình H - Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn giữa ông Nguyễn Bá H với bà Đinh Thị T, ông bà trình bày đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/9/2015 tại UBND phường T, thị xã N. Sau một thời gian chung sống vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân không ai quan tâm đến nhau, bà T làm ở Hà Nội còn ông H ở N, nhận thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên cần phải ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà T không có con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không có gì, tài sản riêng ông H có 01 mảnh đất tại tổ 5, phường T, thị xã N có trước khi ông H kết hôn với bà T. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông H. Về nợ chung ông thừa nhận hiện có nợ Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh thị xã N 50.000.000 triệu đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng, nợ Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch thị xã N 45.000.000 triệu đồng (Bốn mươi năm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng. Đối với các khoản nợ lúc đầu ông bà thỏa thuận sẽ do ông H trả nợ. Sau khi ông H và bà T không thống nhất được và bà T không hợp tác về làm thủ tục thuận tình ly hôn ông H đã thay đổi ý kiến không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản, nợ chung nữa.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Huấn đã nộp cho Tòa án chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn, CMND của ông H, bà T, sổ hộ khẩu, đơn xác nhận nhân khẩu; Biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông H, bà T với Ngân hàng NN&PTNTVN thị xã N; Hợp đồng tín dụng ngày 08/02/2017 ký giữa ông H với Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh thị xã N.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2019 bà T trình bày: Bà và ông H kết hôn với nhau nhưng không thể chung sống được vì ông H là người có quan hệ ngoại tình, khi đang làm thủ tục ly hôn chưa xong ông H đã đưa người phụ nữ khác về nhà, bà yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là công sức đóng góp của bà trong thời kỳ hôn nhân với ông H, yêu cầu ông H bồi thường số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi) triệu đồng. Con chung không có.

Tòa án đã làm thủ tục cho bà nộp tiền tạm ứng án phí nhưng bà không nộp nên Tòa án không thụ lý yêu cầu đó của bà.

Tòa án đã triệu tập bà T nhiều lần (ngày 20/8/2019; 04/9/2019 và 09/9/2019) nhưng bà T không có mặt tại tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi bà T và ông H chung sống tại tổ 5, phường T được biết: bà T và ông H kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2015, nhưng bà T ít ở nhà, thi thoảng mới thấy bà T về. Vào đầu tháng 5/2019 có thấy bà T về nhà và xảy ra tranh cãi, xô sát với ông H, sự việc có được thông báo cho công an phường T biết. Sau đó bà T lại đi làm ăn xa địa phương cũng không biết.

Ngày 12/9/2019 bà T và ông H đến tham gia phiên hòa giải nhưng sau đó bà T tự bỏ về và không ký vào biên bản.

Ngân hàng NN&PTNTVN, chi nhánh thị xã N thừa nhận có ký kết hợp đồng với ông H và bà T cho vay số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng với lãi suất là 12%/năm, hiện còn nợ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng hạn trả nợ gốc là ngày 08/02/2020. Ngân hàng sẽ yêu cầu ông H và bà T trả nợ khi đến hạn, nếu đến kỳ hạn mà ông H và bà T không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện xử lý khoản nợ vay theo quy định. Ngân hàng xin vắng mặt không tham gia các giai đoạn tố tụng.

Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch NHCSXH thị xã Nghĩa Lộ cho biết có ký kết cho hộ gia đình ông H, bà T vay số tiền là 45.000.000 (Bốn mươi năm) triệu đồng từ ngày 11/11/2016 hạn trả nợ là ngày 11/10/2010, hiện vẫn còn nợ

45.000.000 (Bốn mươi năm) triệu đồng và lãi phát sinh. Ngân hàng chưa yêu cầu thu hồi nợ do chưa đến hạn khi nào đến hạn ông H không trả hết nợ thì ngân hàng sẽ khởi kiện sau. Ngân hàng xin vắng mặt không tham gia các giai đoạn tố tụng.

Tại phiên tòa ông H và bà T cùng xác định mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2017 nguyên nhân là từ kinh tế khó khăn, không hợp nhau về lối sống, ông H có quan hệ ngoại tình. Bà T thường xuyên đi làm xa nhà, ông ở Nghĩa Lộ nên không có sự quan tâm đến nhau. Khi làm thủ tục ly hôn chưa xong thì ông H có quan hệ ngoại tình với người khác và bị bà T phát hiện. Chính vì vậy nên mặc dù trước đó ông và bà T đã thống nhất thuận tình ly hôn nhưng sau đó bà T tức giận nên đã không về và đến Tòa án, gây khó khăn cho ông. Ông, bà không có con chung. Tài sản ông H không yêu cầu giải quyết. Ông H chỉ đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân được ly hôn với bà T. Bà T xác định không còn tình cảm với ông H nữa nhưng không đồng ý ly hôn vì ông H chưa bồi thường cho bà số tiền như yêu cầu. Tài sản chưa chia nên bà vẫn có quyền sinh sống tại căn nhà bà đã góp công sức xây dựng.

Ông bà nhất trí với ý kiến của 02 Ngân hàng về việc không giải quyết nợ chung trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ông H ly hôn với bà T; Con chung: Không có; Tài sản chung do ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không nhất trí bồi thường công sức đóng góp cho bà T. Bà T yêu được bồi thường công sức đóng góp nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo nên tòa án không giải quyết. Về nợ chung: Không giải quyết do 2 Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý việc yêu cầu thuận tình ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung của ông Nguyễn Bá H và bà Định Thị T, bà T không đến Tòa án để làm các thủ tục theo quy định, ông H có yêu cầu xin ly hôn nên Tòa án đã đình chỉ việc dân sự thuận tình ly hôn chuyển việc dân sự thành vụ án theo quy định tại Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định nguyên đơn là ông H, bị đơn là bà T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh thị xã N và Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch NHCSXH thị xã N.

Bà T có đăng ký tạm trú tại tổ 5, phường T, thị xã N. Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn, chia tài sản chung và nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án bà T đã được thông báo triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt, tham gia phiên hòa giải nhưng tự bỏ về và không

ký vào biên bản nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà đăng ký tạm trú, tại trụ sở Tòa án theo quy định. Ngày 30/9/2019 bà T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh thị xã N và Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch NHCSXH thị xã N có công văn xin vắng mặt nên theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Bá H và bà Đinh Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã N ngày 30/9/2015, việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì quan hệ hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là về kinh tế và không có sự hòa hợp được với nhau về lối sống và quan điểm, ông H có quan hệ ngoại tình với người khác, ông bà mỗi người ở một nơi, bà T làm ở Hà Nội còn ông H ở Nghĩa Lộ nên không có sự quan tâm chăm sóc và chia sẻ với nhau. Cả ông và bà đều thừa nhận tình cảm không còn dành cho nhau nữa. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận bà T thường xuyên vắng nhà, giữa ông H và bà T có xảy ra xô sát cãi nhau.

Như vậy, hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của ông H với bà T được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông bà không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà T có yêu cầu chia tài sản chung là công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, yêu cầu ông H thanh toán cho bà 50.000.000 triệu đồng (Năm mươi triệu đồng) nhưng bà T không nộp cho tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Do vậy nên Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu của bà. Phần tài sản chung của ông bà chưa chia nên cần xác định là tài sản chung chưa được giải quyết. Khi nào ông, bà có yêu cầu chia sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch NHCSXH thị xã N và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh thị xã N đều chưa yêu cầu ông H và bà T trả nợ do chưa đến hạn. Khi nào đến hạn nếu ông bà không thanh toán khoản nợ theo đúng hợp đồng thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Do đó nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H. Xử cho ông Nguyễn Bá H được ly hôn bà Đinh Thị T.

2. Con chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2017/0001728 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Ông H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông H và bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng NN&PTNTVN chi nhánh thị xã N, tỉnh Yên Bái; Ngân hàng CSXHVN, phòng giao dịch NHCSXH thị xã N, tỉnh Yên Bái có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND TX Ng ;
- CCTHADS TX N ;
- UBND pT , TXNL;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Hạnh